

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-PT

Ngày: 15 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Tư;

Ông Lâm Triệu Hữu

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Phạm Văn Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 103/2022/TLPT-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Đ T T, N T C, N T T L, N T K D. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2022/HS-ST, ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Đ T T**, sinh năm 1962, tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 13, ấp H T, xã N V T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm chủ hụi; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ V L (chết) và bà Đ T L (chết); có chồng T V C (chết) và có 02 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1985; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. **N T C**, sinh năm 1972, tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 04, ấp M T A, xã M T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T V N (chết) và bà P T T; có chồng N V H và 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: không; tiền sự: ngày 12/3/2021 bị Công an xã Nguyễn Văn Thanh quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. **N T T L**, sinh năm 1964, tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 06, ấp M T A, xã M T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn:

09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N V D (chết) và bà L T H (chết); có chồng L V C và 03 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1992; tiền án: không; tiền sự: ngày 12/3/2021 bị Công an xã Nguyễn Văn Thanh quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. **N T K D**, sinh năm 1987, tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 7, ấp M T, xã M T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N V N (chết) và bà C T B (chết); có chồng L M L và có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: ngày 12/3/2021 bị Công an xã Nguyễn Văn Thanh quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 02/3/2022, H T C V, L T N, N T K D, T T K H, T T T T, N T T L, L T T H, N T H B, N T C, L A K, L V B đến nhà của Đ T T thuộc ấp H, xã N V T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để khai hội. Sau đó, tất cả rủ nhau đánh bài binh Ẩn độ 06 lá ăn thua bằng tiền tại nhà Đ T T và Đ T T sẽ lấy tiền xâu từ người làm cái thắng sẽ đưa từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng, thì tất cả cũng đều đồng ý nên Ta lấy ra 01 chiếc chiếu, 01 bộ bài tây 52 lá để mọi người cùng chơi.

Hình thức đánh bài là dùng bộ bài tây 52 lá, chơi bài binh Ẩn độ mỗi tụ được chia 06 lá bài, từ 07 đến 08 tụ bài (trong đó có 01 người làm nhà cái, chia bài chơi ăn thua với các tụ đặt tiền và đặt ké tụ). Số người tham gia chơi đánh bài thì thay phiên nhau để làm cái xoay vòng, nhưng không quá 03 bàn bài thì phải chuyển cho người khác hoặc tới lượt mình làm cái mà không làm thì phải chuyển cho người kế bên làm cái tiếp.

Sòng bài chơi từ khoảng 13 giờ cho đến 14 giờ cùng ngày, nên T lấy tiền xâu được 15.000 đồng thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: tiền mặt 1.100.000 đồng, 05 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu. Thu trong người các đối tượng được số tiền 87.770.000 đồng và nhiều vật chứng có liên quan.

Qua làm việc xác định được số tiền tham gia đánh bạc là: 21.055.000 đồng (gồm: 1.100.000 đồng thu tại chiếu bạc; 365.000 đồng của T, 150.000 đồng của V, 1.140.000 đồng của Niêm, 1.300.000 đồng của H B, 800.000 đồng của H, 1.000.000 đồng của B, 2.800.000 đồng của L, 11.700.000 đồng của K, 200.000

đồng của H, 500.000 đồng của D tất cả đều cất giấu trong người dùng để đánh bạc).

Qua điều tra, ban đầu tất cả đã khai báo rõ ràng, thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền của mình tại nhà của T. Còn T sử dụng nhà của mình để đánh bài cùng các bị cáo trên và lấy tiền xâu nên bị bắt quả tang. (BL: 142-161, 259 - 382).

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Đ T T về tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”, khởi tố bị cáo đối với H T C V, L T N, N T K D, T T K H, T T T T, N T T L, L T T H, N T H B, N T C, L A K, L V B về tội “Đánh bạc” và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giải quyết được như sau:

- H T C V, L T N, N T K D, T T K H, T T T T, N T T L, L T T H, N T H B, N T C, L A K, L V B, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên tụ tập tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền sát phạt lẫn nhau. Trong đó K, D, N vừa làm cái vừa đặt tụ, còn những người còn lại thì không làm cái mà chỉ đặt tụ và ăn ké với nhau. Riêng Đ T T, sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc và lấy tiền xâu tiêu xài cá nhân với số tiền thu lợi bất chính là 15.000 đồng.

- Đối với số tiền 5.380.000 đồng thu giữ của T thì sử dụng 365.000 đồng để đánh bạc, 15.000 đồng là tiền thu lợi bất chính (tiền xâu) có được; 2.300.000 đồng thu của V thì sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc; 1.640.000 đồng của N thì sử dụng 1.140.000 đồng để đánh bạc; 6.300.000 đồng của H B thì sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc; 3.800.000 đồng của H thì sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc; 3.000.000 đồng của T không sử dụng để đánh bạc; 2.500.000 đồng của B thì sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; 6.200.000 đồng của L thì sử dụng 2.800.000 đồng để đánh bạc; 11.700.000 đồng của K thì sử dụng để đánh bạc; 2.550.000 đồng của C không sử dụng để đánh bạc; 19.000.000 đồng của H thì sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc; 22.300.000 đồng của D thì sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc.

Tất cả là tài sản riêng không liên quan đến việc đánh bạc Cơ quan điều tra đã trả lại xong.

- Đối với số tiền 115.000 đồng T lấy tiền xâu những ngày trước và ngày bị bắt quả tang, là tiền thu lợi bất chính.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2022/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đ T T phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”. Các bị cáo N T K D, N T T L, N T C phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đ T T 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 322; Điều 38 ; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đ T T 03 (ba) tháng tù về tội Gá bạc

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt bị cáo Đ T T là 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, 38, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo N T K D 03 (ba) tháng tù.

Xử phạt bị cáo N T T L 03 (ba) tháng tù.

Xử phạt bị cáo N T Ch 03 (ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo T T K H, N T H B, L V B mỗi bị cáo 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, xử phạt các bị cáo T T T T, L T T H, L A K mỗi bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo L T N, H T V mỗi bị cáo mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 18/8/2022, bị cáo N T T L và bị cáo N T C có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo.

Ngày 19/8/2022, bị cáo Đ T T đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt 06 tháng tù giam, thành hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc xem xét bằng hình phạt tiền.

Ngày 19/8/2022, bị cáo N T K D có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, các bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm; do đó, cấp sơ thẩm kết án bị cáo không oan sai, các bị cáo chỉ kháng cáo xin hưởng án treo hay chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ hay phạt tiền. Xét kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xét xử phúc thẩm. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo là không có cơ sở, bởi lẽ các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh chưa được xóa, lại tiếp tục phạm tội, có bị cáo cùng lúc phạm 02 tội. Việc công an xã Nguyễn Văn Thanh thu hồi quyết định xử phạt vi phạm hành chính cũng không ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không

chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ y hình phạt của án sơ thẩm; đồng thời, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo trình bày: vào trưa ngày 02/3/2022, các bị cáo Đ T T, N T K D, N T T L và N T C cùng một số bị cáo khác đến để khai hội; sau đó, cùng tham gia đánh bài binh Ấn độ 06 lá ăn thua bằng tiền tại nhà Đ T T và Đ T T sẽ lấy tiền xâu từ người làm cái thắng được 15.000 đồng thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang, với số tiền tham gia đánh bạc là: 21.055.000 đồng. Các bị cáo đã biết việc đánh bài ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật hình sự, cấp sơ thẩm kết án không oan, các bị cáo kháng cáo để xin được tại ngoại ở ngoài xã hội lo cho gia đình và bản thân các bị cáo bị bệnh.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo Đ T T: xin được hưởng án treo vì bản thân có nhiều bệnh, hoàn cảnh khó khăn và đang chăm sóc mẹ chồng già yếu.

+ Bị cáo N Thị Kiều Diễm: xin được hưởng án treo vì bản thân là lao động chính, hoàn cảnh khó khăn và đang chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con còn nhỏ.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Loan: xin được hưởng án treo vì bản thân là lao động chính, hoàn cảnh khó khăn và đang chăm sóc, nuôi dưỡng con còn nhỏ, chồng đi làm ăn xa.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Chính: xin được hưởng án treo vì bản thân là lao động chính, hoàn cảnh khó khăn và đang chăm sóc, nuôi dưỡng con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận: vào khoảng 14 giờ, ngày 02/3/2022 Đặng Thị Ta, Nguyễn Thị Kiều Diễm, Nguyễn Thị Tuyết Loan, Nguyễn Thị Chính cùng đang đánh bài binh 6 lá ăn thua bằng tiền tại nhà của Đặng Thị Ta thì bị Lực lượng Công an huyện Bình Tân bắt quả tang. Trong đó, Đặng Thị Ta lấy tiền xâu được 15.000 đồng. Tang vật thu giữ gồm có: tổng số tiền tham gia đánh bạc là: 21.055.000 đồng (gồm: 1.100.000 đồng thu tại chiếu bạc, 365.000 đồng của Ta, 150.000 đồng của Vân, 1.140.000 đồng của Niềm, 1.300.000 đồng của Hữu Ba, 800.000 đồng của Huyền, 1.000.000 đồng của Bảo, 2.800.000 đồng của Loan, 11.700.000 đồng của Khoa, 200.000 đồng của Hạnh, 500.000 đồng của Diễm cất giấu trong người dùng để đánh bạc) và 05 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu và nhiều vật chứng có liên quan. Ngoài ra, bị cáo Đặng Thị Ta thừa nhận có lấy tiền xâu những ngày trước khi bị bắt quả tang là 115.000 đồng.

Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Đặng Thị Ta phạm tội Đánh bạc và tội Gá Bạc theo khoản 1 Điều 321, các điểm b,c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình

sự và các bị cáo Nguyễn Thị Kiều Diễm, Nguyễn Thị Tuyết Loan, Nguyễn Thị Chính đều phạm vào tội: Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, các bị cáo đã xem thường pháp luật. Ngày 22 tháng 02 năm 2021 các bị cáo Nguyễn Thị Kiều Diễm, Nguyễn Thị Tuyết Loan, Nguyễn Thị Chính tham gia đánh bạc, đến ngày 12/3/2021 đã bị Công an xã Nguyễn Văn Thanh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc. Đến ngày 02/3/2022 các bị cáo tiếp tục tham gia đánh bạc với nhiều người. Mặc dù, sau đó Công an xã Nguyễn Văn Thanh theo Đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Tân ra Quyết định hủy bỏ Quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính ngày 12/3/2021, vì hành vi đánh bạc ngày 22 tháng 02 năm 2021 của các bị cáo có dấu hiệu của tội phạm đánh bạc, việc Công an xã hủy Quyết định trong xử phạt hành chính, cũng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, bởi vì các bị cáo dùng số tiền 21.055.000 đồng để đánh bạc. Riêng đối với bị cáo Đặng Thị Ta cùng một lúc phạm 02 tội, trong đó có một tội nghiêm trọng. Do đó, việc cấp sơ thẩm bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là có cơ sở.

Các bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù, còn khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt các bị cáo 03 tháng tù về tội đánh bạc, riêng bị cáo Đặng Thị Ta còn bị phạt 03 tháng tù về tội gá bạc, tổng hợp hình phạt là 06 tháng tù; với mức hình phạt đó là đã dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, mức hình phạt đó là tương xứng, không nặng.

[3] Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới, có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hiện nay, việc đánh bạc diễn biến phức tạp, có chiều hướng không giảm tại nhiều địa phương trong tỉnh, nhằm đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung trong tỉnh và nói riêng tại địa bàn huyện Bình Tân, nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù nhằm cách ly 04 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cơ sở. Xét thấy Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do các bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ, để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin được áp dụng mức hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ hay được hưởng án treo.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Đ T T, N T K D, N T T L, N T C và giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm số: 29/2022/HS-ST, ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm b, c khoản 1 Điều 322, các Điều 17, 38, 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Đ T T 03 (ba) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*” và **03 (ba) tháng tù** về tội “*Gá bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đ T T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội “*Đánh bạc*” và “*Gá bạc*” là **06 (sáu) tháng tù**.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 38, 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **N T K D 03 (ba) tháng tù**.

Xử phạt bị cáo **N T T L 03 (ba) tháng tù**.

Xử phạt bị cáo **N T C 03 (ba) tháng tù**.

Cả 03 bị cáo N T K D, N T T L và N T C đều bị xử phạt về tội “*Đánh bạc*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của tất cả 04 bị cáo được tính từ ngày các bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đ T T, N T K D, N T T L và N T C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HBT: 02;
- CQTHADS HBT : 02;
- CQTHAHS HBT : 01;
- Trại giam + BC: 08;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã N V T: 01;
- UBND xã M T: 03;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tuấn

Lâm Văn Năm

Lê Thành Tân

